TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIA LỘC, TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2018/HSST
Ngày: 31/5/2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LỘC, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Bùi Quý Long**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Tăng Thị Thảo**;

2. Bà **Lê Thị Thanh Hương**.

- ***Thư ký phiên toà***: Ông **Phạm Văn Hùng**- Thư ký Toà án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà***: Bà **Nguyễn Thị Thanh**- Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2018, tại tại Hội trường thôn X, thị trấn GL, huyện GL, tỉnh Hải Dương, Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương mở phiên tòa lưu động, công khai, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 34/2018/TLST-HS ngày 11 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2018/QĐXXST- HS, ngày 21 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Đình P, sinh năm 1986 tại thôn CL, xã GK, huyện GL, tỉnh Hải Dương; Nơi cư trú: Thôn CL, xã GK, huyện GL, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Đình L, sinh năm 1959 và bà Đỗ Thị Q, sinh năm 1962; Có vợ là Vũ Thị H- sinh năm 1990 và 02 con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/4/2018 chuyển tạm giam từ ngày 19/4/2018 đến nay tại Trại tạm giam Kim Chi- Công an tỉnh Hải Dương. Có mặt tại phiên tòa.

Người chứng kiến: Ông Trần Đình B, sinh năm 1966; Vắng mặt.

Trú tại: Thôn HK, xã YK, huyện GL, tỉnh Hải Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Nguyễn Đình P là đối tượng nghiện ma túy đá

(Methamphetamine). Khoảng 11 giờ ngày 18/4/2018, P đi xe ôm từ nhà ở thôn CL, xã GK, huyện GL, tỉnh Hải Dương sang khu vực thôn HK, xã YK, huyện GL với mục đích tìm mua ma túy đá để sử dụng. Tại đây, P đi bộ lang thang thì gặp một người đàn ông không quen biết, không rõ tên, tuổi, địa chỉ. P hỏi người đàn ông "*Anh có đá bán không*". Người đàn ông hiểu ý P muốn mua ma túy đá nên hỏi lại *"Có, mua bao nhiêu*" P trả lời "*Bán cho em 200.000 đồng*". P đưa cho người đàn ông số tiền 200.000 đồng, ông ta nhận tiền và đưa cho P 01 gói nilon nhỏ màu trắng, bên trong có chứa ma túy đá. Khoảng 12 giờ 00 phút cùng ngày, P cầm gói ma túy trong lòng bàn tay phải rồi đi tìm nơi để sử dụng thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy- Công an huyện Gia Lộc phối hợp với Công an xã YK, huyện GL phát hiện, bắt quả tang. Thu giữ trong lòng bàn tay phải của P đang cầm 01 gói nilon màu trắng, bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng. P khai nhận đó là ma túy đá cất giấu để sử dụng cho bản thân.

Tại Kết luận giám định số 281/KLGĐ- PC54 ngày 20/4/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Chất rắn (dạng tinh thể) màu trắng ghi thu của Nguyễn Đình P, gửi đến giám định có khối lượng là 0,213g (Không phẩy hai trăm mười ba gam) là loại Methamphetamine. Methamphetamine nằm trong Danh mục II, STT 67, Nghị định 82/2013/NĐ- CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

Tại Cáo trạng số 36/QĐ- VKS- GL ngày 10/5/2018, Viện kiểm sát nhân dân (viết tắt là VKSND) huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương truy tố Nguyễn Đình P về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự (viết tắt là BLHS).

Đại diện VKSND huyện Gia Lộc giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm như đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình P phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Áp dụng điểm c, khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS; Xử phạt bị cáo P từ 14 đến 16 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 18/4/2018. Hình phạt bổ sung: Không. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS và điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS; Tịch thu tiêu hủy 0,125 gam (Không phẩy một trăm hai mươi lăm gam) Methamphetamine hoàn lại sau giám định. Về án phí: Bị cáo có tội phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Gia Lộc, Điều tra viên, VKSND huyện Gia Lộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều

tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của bị cáo Nguyễn Đình P tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Hồi 12 giờ 00 phút ngày 18/4/2018, tại khu vực thôn HK, xã YK, huyện GL, tỉnh Hải Dương, Nguyễn Đình P đang có hành vi cất giấu trái phép trong lòng bàn tay phải 01 gói Methamphetamine có khối lượng 0,213 gam thì bị phát hiện bắt quả tang. P cất giấu Methamphetamine với mục đích để sử dụng. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi cất giấu Heroine trọng lượng 0,213 gam để sử dụng là trái pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Xác định Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc truy tố bị cáo Nguyễn Đình P về tội danh và điều luật nêu trên là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

[3]. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu tới tình hình an ninh chính trị tại địa P, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần áp dụng một hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung, cũng như đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng và chống loại tội phạm này.

[4]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. HĐXX sẽ xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Nguyễn Đình P là đối tượng nghiện ma túy, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7]. Về xử lý vật chứng: Số ma túy hoàn lại sau giám định là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS và điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 136 BLTTHS, Luật phí và lệ phí năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14.

Về nguồn gốc ma túy, bị cáo Nguyễn Đình P khai mua của một người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ tại khu vực xã thôn HK, xã YK, huyện GL, tỉnh Hải Dương, quá trình điều tra không xác định được là ai nên không có căn cứ xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đình P phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình P 14 *(Mười bốn)* tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 18/4/2018.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS và điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong, dán kín số 281/KLGĐ- PC54 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương bên trong có số ma túy hoàn lại sau giám định *(Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Gia Lộc và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Lộc ngày 23/5/2018).*

3. Về án phí: khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Đình P phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 BLTTHS.

Bị cáo Nguyễn Đình P có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (31/5/2018).

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

BÙI QUÝ LONG

Nơi nhận:
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- VKSND, Công an, THADS huyện Gia Lộc;
- Trại tạm giam Kim Chi;
- Bị cáo P;
- Lưu hồ sơ vụ án.